TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 04-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Nguyễn Tấn Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thành Th**, giới tính: Nam, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1993 tại phường Q, thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Thành T, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Phan Thị C, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ, Công an thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** Ông Lê Minh Tr, sinh năm 1983; trú tại: Khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1947; trú tại: Khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; trú tại: Khối phố T, phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1998; trú tại: Khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Phan Thành Th gặp Lê Minh Tr, Th giới thiệu mình làm nghề môi giới mua bán đất, ông Tr hỏi Th có lô đất nào ở gần Khu công nghiệp Tam Thăng thì chỉ cho ông Tr mua. Do cần tiền chơi game nên Th nảy sinh ý định lừa ông Tr để chiếm đoạt tiền, Th trao đổi với ông Tr về việc mình đang làm dịch vụ cấp sổ đỏ cho thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, địa chỉ thửa đất tại xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) cho một người quen và chủ đất đang cần bán bớt diện tích 1.000m², trong đó chiều rộng 25m, chiều dài 40m, giá 700.000.000 đồng và thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất tại xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) có diện tích 1.200m², giá 750.000.000 đồng. Th dẫn ông Tr đến xã Tam Thăng và chỉ đại vào hai thửa đất trống ở đối diện Khu công nghiệp Tam Thăng cho ông Tr xem, Th nói đây là vị Tr của thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67 và thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18 (Th không biết của ai và thông tin hai thửa đất trên cũng do Th tự nghĩ ra).

Ngày 25/5/2020, ông Lê Minh Tr đồng ý mua 02 thửa đất trên, ông Tr và Th làm hợp đồng đặt cọc, nội dung Phan Thành Th làm thủ tục chuyển nhượng cho Lê Minh Tr hai thửa đất, trong đó gồm: thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.200m², địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) với giá chuyển nhượng là 750.000.000 đồng, số tiền đặt cọc trước là 90.000.000 đồng và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, diện tích 1000m², địa chỉ tại xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) với giá chuyển nhượng là 700.000.000 đồng, số tiền đặt cọc trước là 20.000.000 đồng. Thời hạn đặt cọc của hai thửa đất trên là từ ngày 25/5/2020 đến ngày 31/10/2020, Th làm thủ tục chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho ông Tr, sau khi hoàn tất thủ tục ông Tr giao đủ số tiền còn lại cho Th. Ông Tr đã đưa cho Th số tiền 110.000.000 đồng để đặt cọc. Trong thời gian chờ làm thủ tục, Th nhiều lần nói dối yêu cầu ông Tr đưa tiền cho Th làm nhanh các thủ tục tách thửa. Ông Tr tin tưởng nên đã nhiều lần đưa cho Th thêm số tiền 168.000.000 đồng tại nhà Tr thuộc khối phố Phú Ân, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ), trong đó lần đưa tiền ít nhất là 2.000.000 đồng, lần đưa tiền nhiều nhất là 20.000.000 đồng. Tháng 3 năm 2021, ông Tr yêu cầu Th đưa ông Tr đến gặp chủ hai thửa đất trên để làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Tr, lúc này Th thông báo không làm được thủ tục tách hai thửa đất nêu trên. Ngày 16/3/2021, Phan Thành Th viết giấy xác nhận nợ và cam kết trả nợ cho Lê Minh Tr số tiền 278.000.000 đồng trước ngày 31/3/2021. Đến ngày 08/5/2021, gia đình Phan Thành Th giao cho ông Lê Minh Tr 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 976359 đối với thửa đất số 247, tờ bản đồ số 42, địa chỉ tại phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) để làm tin. Đối với số tiền trên, Phan Thành Th đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, chơi game hết. Do không có tiền trả lại cho ông Tr nên đầu năm 2023, Phan Thành Th bỏ trốn vào tỉnh Đắk Nông làm thuê để kiếm sống.

Trong suốt thời gian bỏ trốn, Th cắt đứt mọi liên lạc, kể cả với người thân. Ông Tr nhiều lần đến nhà tìm Th nhưng Th đã bỏ trốn khỏi địa phương, không trả cho ông Tr số tiền 278.000.000 đồng nên ngày 03/7/2024, ông Tr làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phan Thành Th. Đến ngày 19/9/2025, Phan Thành Th ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Phan Thành Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra đã thu thập.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ.

- 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ.

- 01 (một) Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ của Phan Thành Th lập ngày 16/3/2021.

Tại bản Cáo trạng số 02A/CT-VKSV5-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Thành Th về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Thành Th theo như Cáo trạng nêu trên. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*". Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành Th từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án đối với vật chứng là 01 Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ; 01 Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr và 01 Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ của Phan Thành Th lập ngày 16/3/2021.

Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Th thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và bị hại không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Th khai nhận: Vào tháng 5 năm 2020 tại thành phố Tam Kỳ (cũ), bị cáo Th đã dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin không đúng sự thật về thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67 và thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) đồng thời đưa ra những cam kết, thỏa thuận về việc tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà Th không có khả năng thực hiện để nhiều lần chiếm đoạt của ông Lê Minh Tr số tiền 278.000.000 đồng; trong đó, lần ít nhất bị cáo chiếm đoạt của ông Tr số 2.000.000 đồng và lần nhiều nhất là 20.000.000 đồng, rồi sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, bị cáo Phan Thành Th đã dùng thủ đoạn gian dối, nhiều lần chiếm đoạt của ông Lê Minh Tr số tiền 278.000.000 đồng, hành vi của bị cáo Phan Thành Th đã phạm vào tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, thì thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ; 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ; 01 (một) Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ của Phan Thành Th lập ngày 16/3/2021 là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thành Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

* Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*,

Xử phạt bị cáo **Phan Thành Th** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/9/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ; 01 (một) Hợp đồng đặt cọc nhà đất ngày 25/5/2020 giữa Phan Thành Th và Lê Minh Tr đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 67, địa chỉ xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ; 01 (một) Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ của Phan Thành Th lập ngày 16/3/2021.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phan Thành Th phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Anh Đào

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV5 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.